

Số: /TTr-STC

Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định sửa đổi Điều 4 của Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu kèm theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Công văn số 3718/UBND-TH ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo quyết định sửa đổi Điều 4 Quy định kèm theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

- Thực hiện quy định tại Khoản 5 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định: “Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 5. Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 22 của Nghị định này.”

Ngày 17/3/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND, quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Ngày 24/6/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó Điều 22, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ đã được sửa đổi, tại khoản 13, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, cụ thể tại điểm a, khoản 8, Điều 22 sau khi được sửa đổi có quy định: “a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng phù hợp điều kiện thực tiễn, năng lực quản lý, tổ chức thực hiện cấp cơ sở và người dân.”

Sau 9 tháng triển khai thực hiện Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của UBND tỉnh, bên cạnh những ưu điểm, còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc cần xem xét điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của địa phương. Một số huyện, thành phố có ý kiến đề nghị giảm tỷ lệ thu hồi một phần vốn quay vòng hoặc không quy định tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng; nguyên nhân do đối tượng thực hiện dự án là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, đối tượng tham gia dự án vừa phải đối ứng, vừa phải thu hồi vốn để quay vòng. Trong giai đoạn vừa qua do suy thoái kinh tế chi phí đầu tư cho sản xuất tăng cao, thị trường tiêu thụ hết sức khó khăn, nguồn lực trong nhân dân rất hạn chế trong khi tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh thấp hơn năm 2022: 2,77%, thiệt hại do lũ quét trên 200 tỷ đồng... Kết quả triển khai thực hiện dự án sử dụng vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của các chương trình mục tiêu quốc gia kế hoạch vốn năm 2023 còn thấp. Do đó, để góp phần nâng cao tỷ lệ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong thời gian tới và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, đặc biệt là các dự án sử dụng vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thì việc sửa đổi tỷ lệ quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện hỗ trợ sản xuất là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Việc sửa đổi Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của UBND tỉnh phải đảm bảo phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Đồng thời việc sửa đổi Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của UBND tỉnh, giảm tỷ lệ quay vòng (*tỷ lệ thu hồi theo số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án*), nhằm giảm bớt khó khăn cho các đối tượng thực hiện dự án là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; từ đó có nhiều hộ dân tham gia dự án phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương theo đúng mục tiêu của các chương trình mục tiêu quốc gia đến năm 2025 đã được Quốc hội, Chính phủ và địa phương đã đề ra.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc sửa đổi Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của UBND tỉnh nhằm tháo gỡ vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện và phải phù hợp với quy định của pháp luật, đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật và thực tiễn của địa phương.

Xây dựng tỷ lệ quay vòng vốn trên cơ sở mức hỗ trợ tối đa từ Ngân sách nhà nước quy định; điều chỉnh lại nhóm địa bàn thực hiện dự án thành 02 khu vực gồm địa bàn đặc biệt khó khăn và địa bàn còn lại, đồng thời điều chỉnh giảm tỷ lệ quay vòng đã ban hành theo đề nghị của một số huyện, thành phố, cơ quan chủ quản chương trình với mức phù hợp nhất có thể.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3718/UBND-TH ngày 28/9/2023 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu đối với các đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 19/10/2023, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 1996/STC-QLNS gửi các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố về việc đánh giá khó khăn, vướng mắc, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định tại Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến của một số đơn vị, địa phương, thực tiễn nắm bắt khó khăn vướng mắc. Sở Tài chính đã triển khai thực hiện đầy đủ quy trình theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật với những nội dung sau: Sở Tài chính đã chủ trì soạn thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi Khoản 2, Điều 4 Quy định kèm theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023

của Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan theo Công văn số /STC-QLNS ngày /01/2024 của Sở Tài chính. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Quyết định đã được Sở Tài chính gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đăng tải lên mục “LẤY Ý KIẾN VỀ VĂN BẢN DỰ THẢO VĂN BẢN QPPL” từ ngày/...../2024 đến ngày/...../2024 đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ <https://sotaichinh.laichau.gov.vn>; Kết quả đã có .../... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh để gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày ... tháng ... năm 2024. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã rà soát để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo sửa đổi Khoản 2, Điều 4 Quy định kèm theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định được bố cục theo hình thức quy định trực tiếp, gồm 03 Điều.

2. Những nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

2. 1. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 4 của Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu kèm theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Sửa đổi khoản 2, Điều 4 như sau:

“2. Tỷ lệ quay vòng (Tỷ lệ thu hồi theo số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án).

a) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ thu hồi vốn 3% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

b) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn còn lại: Tỷ lệ thu hồi vốn 5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ theo quy định.”

b) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất, thứ 2, điểm a, khoản 4, Điều 4 như sau:

“- Trường hợp thiệt hại từ 30% đến 70% do các nguyên nhân đã nêu tại điểm a, khoản này theo biên bản xác nhận của Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất quy định tại điểm b mục 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ: Tỷ lệ thu hồi tính trên kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ còn lại sau thiệt hại; thời gian gia hạn thu hồi kinh phí hỗ trợ tối đa 12 tháng.

- Trường hợp thiệt hại trên 70% do nguyên nhân đã nêu tại điểm a, khoản này theo biên bản xác nhận của Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất quy định tại điểm b mục 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ: Không thu hồi kinh phí hỗ trợ.”

2. 2. Hiệu lực thi hành

a) Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

b) Đối với các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí và dự án đã kết thúc trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

c) Các nội dung khác không sửa đổi tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu kèm theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ):

Trên đây là Tờ trình của Sở Tài chính về dự thảo Quyết định sửa đổi một số nội dung tại Điều 4 của Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu kèm theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu: Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; Tổng hợp, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp. Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLNS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương